

45 CÂU TRẮC NGHIỆM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ THƯỜNG GẶP

KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954 - 1975)

HOÀN CẢNH LỊCH SỬ

- Sau khi kí Hiệp định Giơnevơ, đất nước tạm thời bị chia cắt thành hai miền, với hai chế độ chính trị khác nhau.
 - Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
 - Ở miền Nam, Mỹ vào thay chân Pháp, đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền, âm mưu chia cắt lâu dài nước Việt Nam
- => Nhiệm vụ cách mạng : Miền Bắc phải hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, tiến lên CNXH. Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

TÓM TẮT DIỄN BIẾN CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1945 - 1975)

ĐẦU TRANH CHỐNG CHẾ ĐỘ MỸ - DIỆM

- Giữa năm 1954, cách mạng miền Nam chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị chống Mỹ - Diệm.
- Mỹ - Diệm khủng bố, đàn áp nhưng phong trào vẫn dâng cao, lan rộng khắp thành thị và nông thôn, lôi cuốn mọi tầng lớp nhân dân tham gia

PHONG TRÀO ĐỒNG KHỞI (1959 - 1960)

- Phong trào nổ ra lẻ tẻ ở Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bắc Ái (Ninh Thuận) tháng 2/1959, Trà Bồng (Quảng Ngãi) tháng 8/1959, lan rộng khắp miền Nam thành cao trào cách mạng.
 - Tại Bến Tre, ngày 17/1/1960, “Đồng khởi” nổ ra ở huyện Mỏ Cày (Bến Tre), sau đó nhanh chóng lan nhanh toàn tỉnh Bến Tre, phá vỡ từng mảng lớn chính quyền của địch.
 - Phong trào lan khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở Trung Trung bộ.
- > Kết quả: Cho tới cuối năm 1960, ta đã làm chủ 600/1298 xã ở Nam Bộ, 904/3829 thôn ở Trung Trung bộ, 3.200/5721 thôn ở Tây Nguyên. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20-12-1960).
- > Ý nghĩa:
- Đánh dấu bước ngoặt của cách mạng miền Nam, chuyển cách mạng từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, từ khởi nghĩa từng phần tiến lên làm chiến tranh cách mạng.
 - Chấm dứt thời kỳ ổn định tạm thời của chế độ thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, mở ra thời kì khủng hoảng của chế độ Sài Gòn.

- Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ, làm lung lay tận gốc chế độ tay sai Ngô Đình Diệm.

CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT”

- Cuối 1960, hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm bị thất bại, Mĩ thực hiện “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), âm mưu: “dùng người Việt đánh người Việt”, đề ra kế hoạch Xtalây - Taylo, bình định miền Nam trong 18 tháng.
- Tháng 01/1961, Trung ương cục miền Nam thành lập, các lực lượng vũ trang thống nhất thành Quân giải phóng miền Nam.
- Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam do Đảng lãnh đạo và quân dân miền Nam nổi dậy tiến công địch trên ba vùng chiến lược.
- 1961 - 1962: quân giải phóng đẩy lùi nhiều cuộc tiến công của địch.
- Cuối năm 1962, ta kiểm soát trên nửa tổng số ấp với 70% nông dân ở miền Nam
- Đấu tranh chính trị, diễn ra mạnh mẽ khắp các đô thị lớn
- Đông Xuân 1964 - 1965, quân ta mở chiến dịch tấn công miền Đông Nam Bộ, làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.
- > Mĩ buộc phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ”

- Mĩ:
 - + Ồ ạt đổ quân viễn chinh, quân các nước thân Mĩ và phương tiện chiến tranh hiện đại vào miền Nam
 - + Tiến hành hai cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965 - 1966 và 1966 - 1967)
 - + Kết hợp với việc tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc
- Ta:
 - + Cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, tìm nguy mà diệt” diễn ra trên khắp miền Nam, đập tan cuộc phản công chiến lược mùa khô thứ nhất (Đông Xuân 1965 - 1966)
 - + Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 diễn ra đồng loạt trên toàn miền Nam, buộc Mĩ phải tuyên bố “Phi Mĩ hóa chiến tranh”, ngừng ném bom miền Bắc
 - + Phong trào chống ách kìm kẹp của địch, phá từng mảng “ấp chiến lược” diễn ra mạnh mẽ.

TOP 45 CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

Câu 1. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, chúng ta dự kiến chiến tranh có thể kéo dài bao lâu :

- A. Có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm.
- B. Có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa.
- C. Có thể kéo dài 10 năm. 30 năm.

D. Có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 15 năm

Câu 2. Các hình thức chiến thuật thường vận dụng trong giai đoạn đầu kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ:

- A. Phản công, phòng ngự, tập kích.
- B. Tập kích, phục kích, vận động tiến công.
- C. Phục kích, đánh úp, đánh công kiên.
- D. Phòng ngự, phục kích, phản kích.

Câu 3. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, chúng ta đã tổ chức và thực hiện nhiều loại hình chiến dịch, chiến dịch phòng ngự (Quảng Trị) diễn ra năm nào?

- A. Năm 1974 - 1975
- B. Năm 1972
- C. Năm 1972 - 1973
- D. Năm 1973 - 1974

Câu 4. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, chiến dịch phòng không được thực hiện năm nào?

- A. Ở Hà Nội 1972.
- B. Ở Miền Bắc 1964 – 1968
- C. Ở Miền Bắc 1967 - 1968.
- D. Ở Hà Nội 1971.

Câu 5. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, chiến dịch phòng không được thực hiện ở Hà Nội thời gian nào?

- A. Năm 1972.
- B. Năm 1964.
- C. Tháng 12 năm 1972.
- D. Năm 1971.

Câu 6. Vì sao nói, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 đã mở ra một bước ngoặt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ?

- A. Đã đánh bại hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh cục bộ" - một nỗ lực cao của Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.
- B. Cuộc kháng chiến của dân tộc ta chuyển sang giai đoạn vừa đánh vừa đàm.
- C. Chiến thắng này đã buộc Tổng thống Mỹ phải tuyên bố chấm dứt chiến tranh phá hoại Miền Bắc.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 7. Tên của một phong trào của học sinh, sinh viên miền Nam trong những năm chống Mĩ ?

- A. Xếp bút nghiên.
- B. Hát cho đồng bào tôi nghe.
- C. Năm xung phong.
- D. Ba sẵn sàng.

Câu 8. Trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước, miền Bắc đã chi viện cho những chiến trường nào ?

- A. Miền Nam.
- B. Lào.
- C. Campuchia.
- D. Tất cả các ý kiến trên.

Câu 9. Thắng lợi của quân dân miền Bắc trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ đã có tác dụng như thế nào đối với cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân ta?

- A. Khẳng định quyết tâm chống Mĩ, cứu nước của nhân dân ta, góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.
- B. Buộc Mĩ phải rút quân Mĩ và quân Chư hầu của Mĩ về nước.
- C. Buộc Mĩ phải chấp nhận đàm phán với ta ở Pa-ri.
- D. Buộc Mĩ phải chấp nhận ký kết hiệp định Pa-ri.

Câu 10. Tại sao trong những năm 1954 - 1958, cách mạng Miền Nam chủ trương đấu tranh chính trị chống Mĩ - Diệm ?

- A. Vì lực lượng cách mạng Miền Nam lúc đó còn non yếu, chưa thể tiến hành đấu tranh vũ trang.
- B. Vì lúc đó kẻ thù còn chưa dám tiến công lực lượng cách mạng bằng vũ lực.
- C. Vì ta tôn trọng, nghiêm chỉnh chấp hành Hiệp định Giơnevơ, chủ trương dựa vào cơ sở pháp lí quốc tế để đấu tranh chính trị với địch là chủ yếu.
- D. Vì lúc này đấu tranh bằng quân sự sẽ không đưa lại thắng lợi như ta mong muốn.

Câu 11. Đường lối thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của Đảng trong thời chống Mĩ cứu nước là:

- A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.
- B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- C. Tiến hành đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.
- D. Tất cả các đường lối trên.

Câu 12. Vì sao nói cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của dân tộc ta là 1 cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc mang tính thời đại sâu sắc?

- A. Vì đây là cuộc chiến tranh giữa một dân tộc nhỏ yếu với một siêu cường số 1 thế giới.
- B. Vì đây là cuộc chiến đấu vì 4 mục tiêu của thời đại: Hoà bình - độc lập dân tộc - dân chủ và tiến bộ xã hội.
- C. Vì đây là cuộc chiến tranh ý thức hệ.
- D. Vì Việt Nam là nơi tập trung mâu thuẫn cơ bản của thế giới, nơi trung tâm đối phó của chiến lược toàn cầu của Mĩ.

Câu 13. Trong kháng chiến chống Mĩ, vùng đất nào là tiền phương của miền Bắc, hậu phương trực tiếp của miền Nam?

- A. Quảng Trị - Quảng Bình
- B. Quảng Bình
- C. Vĩnh Linh - Quảng Bình
- D. Quảng Trị

Câu 14. Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân ta đã kết thúc bao nhiêu năm chiến tranh giải phóng dân tộc?

- A. 21 năm.
- B. 30 năm.
- C. 15 năm.
- D. 20 năm.

Câu 15. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) lực lượng tham gia có bao nhiêu quân đoàn chủ lực?

- A. Có 6 quân đoàn chủ lực.
- B. Có 5 quân đoàn chủ lực.
- C. Có gần 5 quân đoàn chủ lực.
- D. Có gần 4 quân đoàn chủ lực.

Câu 16. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và giai đoạn đầu chống Mỹ, các chiến dịch diễn ra ở địa bàn nào là chủ yếu?

- A. Ở địa bàn Trung du là chủ yếu.
- B. Ở địa bàn rừng núi là chủ yếu.
- C. Ở địa bàn đồng bằng là chủ yếu.
- D. Ở địa bàn Trung du và miền núi.

Câu 17. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, chúng ta chọn thời điểm nào để chuyển từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng?

- A. Thời điểm năm 1960.

- B. Thời điểm sau năm 1960.
- C. Thời điểm năm 1959 (khi có nghị quyết Trung ương 15).
- D. Thời điểm năm 1959 (khi có nghị quyết Trung ương 13).

Câu 18. Các hình thức chiến thuật thường vận dụng trong giai đoạn đầu kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ:

- A. Phản công, phòng ngự, tập kích.
- B. Tập kích, phục kích, vận động tiến công.
- C. Phục kích, đánh úp, đánh công kiên.
- D. Phòng ngự, phục kích, phản kích.

Câu 19. Sau hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, Trung ương Đảng chủ trương chuyển cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp trước đó sang đấu tranh chính trị chống Mĩ - Diệm không xuất phát từ nguyên nhân nào?

- A. Do âm mưu phá hoại hiệp định Giơ-ne-vơ của Mĩ - Diệm
- B. Do tác động của xu thế hòa hoãn trên thế giới
- C. Đấu tranh vũ trang là vi phạm quy định của hiệp định Giơ-ne-vơ
- D. Lực lượng vũ trang của Việt Nam đã tập kết ra Bắc, không còn cơ sở đấu tranh

Câu 20. Đâu không phải nguyên nhân khiến một phong trào chống Mĩ lại dấy lên khắp miền Nam sau chiến thắng Ấp Bắc (1963) ?

- A. Chứng minh quân dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh thắng “chiến tranh đặc biệt”
- B. Lòng tin của quân đội Sài Gòn vào trang bị vũ khí hiện đại của Mĩ bị đánh sập
- C. Lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam có bước trưởng thành vượt bậc
- D. Bước đầu làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt”

Câu 21. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước và hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới, đó là

- A. Đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Miền Bắc tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.
- C. Miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam khắc phục hậu quả chiến tranh.
- D. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 22. Tuyến đường vận tải chiến lược nối liền hậu phương miền Bắc với tiền tuyến miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ là:

- A. Đường số 4
- B. Đường số 9
- C. Đường số 14
- D. Đường Hồ Chí Minh

Câu 23. Sự kiện chính trị nào đã biểu thị quyết tâm của nhân dân ba nước Đông Dương đoàn kết chiến đấu chống Mỹ?

- A. Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia
- B. Hội nghị bộ trưởng ba nước Đông Dương
- C. Liên minh chống Mỹ được thành lập
- D. Phối hợp phản công giữa quân đội Việt Nam với quân dân Lào và Campuchia

Câu 24. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) không có ý nghĩa quốc tế nào sau đây?

- A. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ
- B. Đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân kiểu mới
- C. Là nguồn cổ vũ đối với phong trào cách mạng thế giới
- D. Góp phần làm xói mòn và sụp đổ trật tự hai cực Ianta

Câu 25. Nét độc đáo về nghệ thuật chỉ đạo quân sự của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là:

- A. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao
- B. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang
- C. kết hợp khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng, tiến công và nổi dậy
- D. kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao

Câu 26. Nội dung nào không phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam ?

- A. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới
- B. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước
- C. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội
- D. cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc

Câu 27. Thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) của nhân dân Việt Nam đã:

- A. giữ vững được thành trì, chỗ dựa của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
- B. hoàn thành thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ
- C. tạo điều kiện thuận lợi để Đảng, Chính phủ tiến hành cải cách ruộng đất
- D. bảo vệ vững chắc thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945

Câu 28. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (7 - 1973) chủ trương đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn trên cả ba mặt trận:

- A. Quân sự, kinh tế, ngoại giao.
- B. Quân sự, ngoại giao, văn hóa.

C. Quân sự, chính trị, ngoại giao.

D. Chính trị, kinh tế, văn hóa.

Câu 29. Điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp .

A. đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao.

B. lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.

C. chiến trường chính và vùng sau lưng địch.

D. của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 30. Lí do nào dưới đây đúng nhất để khẳng định sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?

A. Chính quyền cách mạng mới thành lập, lực lượng vũ trang còn suy yếu.

B. Cùng lúc phải đương đầu với giặc ngoại xâm, giặc đói và giặc dốt.

C. Thiên tai hạn hán kéo dài, nạn đói đang đe dọa trầm trọng.

D. Lực lượng ngoại xâm đông và mạnh, ngân sách trống rỗng.

Câu 31. Mặt trận nào giữ vai trò chuẩn bị trực tiếp, quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Mặt trận dân tộc phản đế Đông Dương.

B. Mặt trận Liên Việt.

C. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 32. Chiến thắng nào đã mở ra bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta?

A. Phong trào Đồng Khởi 1960.

B. Chiến thắng Ấp Bắc 1963.

C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Câu 33. Nguyên nhân có tính chất quyết định nhất đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là gì?

A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.

B. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng.

C. Có hậu phương vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

D. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của ba nước Đông Dương.

Câu 34. Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pari 1973 đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta là:

- A. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.
- B. đánh cho “Mĩ cút, đánh cho “ngụy nhào”.
- C. tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “ngụy nhào”.
- D. tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta đánh cho “Mĩ cút, đánh cho “ngụy nhào”.

Câu 35. Sự kiện nào đánh dấu sự toàn thắng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)?

- A. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện.
- B. Xe tăng và bộ binh quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập.
- C. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.
- D. Châu Đốc là tỉnh cuối cùng của miền Nam được giải phóng.

Câu 36. Tính chất của cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- B. Cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân.
- C. Cách mạng vô sản.
- D. Cách mạng cung đình.

Câu 37. Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám 1945 có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay?

- A. Luôn mềm dẻo trong đấu tranh và trong sách lược.
- B. Mềm dẻo về sách lược, cương quyết trong đấu tranh.
- C. Luôn nhân nhượng với kẻ thù để có được môi trường hòa bình.
- D. Cương quyết trong đấu tranh, cứng rắn về sách lược.

Câu 38. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng ở miền Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ là:

- A. Xứ ủy Nam Kỳ.
- B. Kỳ bộ Nam Kỳ.
- C. Trung ương Cục miền Nam.
- D. Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Câu 39. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) kết thúc với thắng lợi của chiến dịch nào sau đây?

- A. Chiến dịch Biên giới.
- B. Chiến dịch Việt Bắc.
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 40. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Chứng tỏ đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng là sáng tạo.
- B. Khẳng định đường lối cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới là sáng tạo.
- C. Là thành công của một cuộc cách mạng có tính chất thổ địa và phản đế.
- D. Là kết quả của việc thực hiện bản Luận cương chính trị tháng 10-1930.

Câu 41. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) và cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939 - 1945) ở Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Là các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.
- B. Có sự kết hợp chặt chẽ giữa hậu phương và tiền tuyến.
- C. Từ khởi nghĩa từng phần phát triển lên chiến tranh cách mạng.
- D. Có hình thức khởi nghĩa giành chính quyền của quần chúng.

Câu 42. Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam, Mỹ đã

- A. tăng thêm lực lượng cố vấn quân sự.
- B. thực hiện kế hoạch quân sự Bôlae.
- C. đề ra kế hoạch Đà Lạt đơ Tátxinhi.
- D. thực hiện kế hoạch quân sự Rove.

Câu 43. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân Mỹ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam diễn ra trong những năm:

- A. 1945-1975
- B. 1969-1972
- C. 1969-1975
- D. 1970-1975

ĐÁP ÁN KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ : KIẾN THỨC CƠ BẢN VÀ TRẮC NGHIỆM THƯỜNG GẶP

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 23	A
Câu 2	B	Câu 24	B
Câu 3	B	Câu 25	C
Câu 4	A	Câu 26	A

Câu 5	C	Câu 27	B
Câu 6	D	Câu 28	C
Câu 7	B	Câu 29	B
Câu 8	D	Câu 30	B
Câu 9	A	Câu 31	D
Câu 10	C	Câu 32	C
Câu 11	C	Câu 33	B
Câu 12	D	Câu 34	C
Câu 13	C	Câu 35	D
Câu 14	B	Câu 36	C
Câu 15	B	Câu 37	B
Câu 16	B	Câu 38	C
Câu 17	B	Câu 39	C
Câu 18	B	Câu 40	A
Câu 19	B	Câu 41	D
Câu 20	D	Câu 42	A
Câu 21	C	Câu 43	B
Câu 22	D		